

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/DS-ST

Ngày: 14- 6 -2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng
đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Thọ

2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST – DS ngày 29/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng nnpvptntvn

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trường T**– Phó giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thị xã Bình Long – Tây Bình Phước (Có mặt)

Địa chỉ nơi làm việc: Số 73 Nguyễn Huệ, Khu phố Phú Trung, phường Hưng Chiến, Thị xã Bình Long tỉnh Bình Phước

2. Bị đơn:

- Bà **Dương Thị Mai Q**, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

- Ông **Trần Trung D**, sinh năm: 1972 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố Ninh Thịnh, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

- Bà **Trần Thị P**, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Việt Tân, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

- Bà **Trần Thị Phương U**, sinh năm: 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Ninh Thái, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

- Bà **Trần Thị L**, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Ninh Thịnh, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 6 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Trường Trình bày:

Vào ngày 24/6/2014, Ngân hàng nnpvntntvn (gọi tắt là Ngân hàng) cho bà Dương Thị Mai Q và ông Trần Trung D vay tiền theo hợp đồng số 2014.04617 với số tiền là 1.000.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất cho vay 11,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, mục đích vay vốn là để chăn nuôi bò. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, cùng ngày (ngày 24/6/2014) giữa Ngân hàng với ông Trần Trung D, bà Dương Thị Mai Q đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 2014.04617, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 99,3m², thuộc thửa số 09, tờ bản đồ số 24 tọa lạc Ấp 3B (nay là Khu phố Ninh Thái), Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh cấp giấy chứng nhận số H00144 ngày 31/8/2005 mang tên hộ ông Trần Trung D và tài sản gắn liền với đất (Căn nhà cấp 3). Quá trình thực hiện hợp đồng, ông D mới trả được cho Ngân hàng số tiền gốc 76.980.000 đồng vào ngày 26/11/2018. Do ông Trần Trung D và bà Dương Thị Mai Q không thực hiện đúng như thỏa thuận. Vì vậy, nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Trung D và bà Dương Thị Mai Q liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền 1.456.242.303 đồng, trong đó: Tiền gốc là 923.020.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 25/6/2014 đến ngày 25/6/2016 là 228.306.944 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc của từng kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận đến ngày xét xử vụ án (ngày 14/6/2019) là 304.915.358 đồng. Đồng thời yêu cầu ông D, bà Q tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền còn nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Đối với yêu cầu Công nhận hợp đồng thế chấp tài sản số 2014.04617 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Trần Trung D, bà Dương Thị Mai Q vào ngày 26/4/2014: Ngân hàng nhận thất là không cần thiết nên ngày 29/5/2019, Ngân hàng đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu này. Tại phiên tòa, Ngân hàng vẫn giữ nguyên đối với việc rút yêu cầu khởi kiện này.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Trung D trình bày: Thống nhất với lời trình bày trên của Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về thời gian vay tiền, về số tiền đã vay, số tiền gốc đã trả và tài sản thế chấp. Nay ông đồng ý cùng bà Dương Thị Mai Q liên đới trả cho Ngân hàng số tiền gốc và số tiền lãi theo yêu cầu trên của Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị P thống nhất trình bày: Tài sản thế chấp là quyền

sử dụng đất diện tích 99,3m², thuộc thửa số 09, tờ bản đồ số 24 tọa lạc Ấp 3B (nay là Khu phố Ninh Thái), Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh cấp giấy chứng nhận số H00144 ngày 31/8/2005 mang tên hộ ông Trần Trung D và tài sản gắn liền với đất (Căn nhà cấp 3) là do ông D và bà Q tạo lập, ông T1 và bà P không có bỏ ra chi phí cũng như công sức đóng góp gì. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông T1 và bà P không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – bà Dương Thị Mai Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Trần Thị Phương U vắng mặt. Tuy nhiên tại đơn xin vắng mặt bà Q và bà Uyên trình bày là không có ý kiến hay yêu cầu gì khi Tòa án giải quyết vụ án.

Suốt quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Trần Thị L vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh:

* *Việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Về thời hạn xét xử thì Thẩm phán đã vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Còn đối với việc tuân theo pháp luật khác của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa kể từ ngày thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về nội dung giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nnvptntvn.

Buộc ông Trần Trung D và bà Dương Thị Mai Q liên đới trả cho Ngân hàng nnvptntvn tổng số tiền 1.456.242.303 đồng, trong đó: Tiền gốc là 923.020.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 25/6/2014 đến ngày 25/6/2016 là 228.306.944 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc của từng kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận đến ngày xét xử vụ án (ngày 14/6/2019) là 304.915.358 đồng. Đồng thời buộc ông D, bà Q tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền còn nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu Công nhận hợp đồng thế chấp tài sản số 2014.04617 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Trần Trung D, bà Dương Thị Mai Q vào ngày 24/6/2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trần Trung D và bà Dương Thị Mai Q cư trú tại Thị trấn Lộc Ninh,

huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Trần Thị L vắng mặt không có lý do; bị đơn – bà Dương Thị Mai Q cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị P, bà Trần Thị Phương U có ý kiến và có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Dương Thị Mai Q, ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị L, bà Trần Thị P và bà Trần Thị Phương U.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu của Ngân hàng nnpvntntvn về việc yêu cầu ông Trần Trung D và bà Dương Thị Mai Q liên đới trả tiền gốc, tiền lãi trọng hạn và tiền lãi quá hạn:

Căn cứ hợp đồng số tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với ông Trần Trung D, bà Trần Thị Mai Q, lời khai của ông Trần Trung D, lời trình bày của bà Dương Thị Mai Q tại đơn xin vắng mặt cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vào ngày 24/6/2014, Ngân hàng nnpvntntvn (gọi tắt là Ngân hàng) cho bà Dương Thị Mai Q và ông Trần Trung D vay tiền theo hợp đồng số 2014.04617 với số tiền là 1.000.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất cho vay 11,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, mục đích vay vốn là để chăn nuôi bò.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Trung D và bà Dương Thị Mai Q liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền 1.456.242.303 đồng, trong đó: Tiền gốc là 923.020.000 đồng, tiền lãi trọng hạn tính từ ngày 25/6/2014 đến ngày 25/6/2016 là 228.306.944 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc của từng kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận đến ngày xét xử vụ án (ngày 14/6/2019) là 304.915.358 đồng. Đồng thời yêu cầu ông D, bà Q tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền còn nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Yêu cầu trên của Ngân hàng là phù hợp và có căn cứ. Vì vậy, cần buộc ông Trần Trung D và bà Dương Thị Mai Q liên đới trả cho Ngân hàng số tiền trên, đồng thời buộc ông D, bà Q tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền còn nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

[2] Xét yêu cầu Công nhận hợp đồng thế chấp tài sản số 2014.04617 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Trần Trung D, bà Dương Thị Mai Q vào ngày 24/6/2014:

Vào ngày 29/5/2019 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút toàn bộ yêu cầu Công nhận hợp đồng thế chấp tài sản số 2014.04617 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Trần Trung D, bà Dương Thị Mai Q vào ngày 24/6/2014. Xét thấy, việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện. Căn

cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trên của Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cần buộc ông Trần Trung D và bà Dương Thị Mai Q liên đới chịu 55.687.269 đồng

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng. Do nguyên đơn (Ngân hàng) đã rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Công nhận hợp đồng thế chấp tài sản số 2014.04617 ngày 24/6/2014 nên Ngân hàng phải chịu số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền này Ngân hàng đã thanh toán xong.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 147; Điều 157, Điều 158, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 121, Điều 122, Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nnpvptntvn.

Buộc ông Trần Trung D và bà Dương Thị Mai Q liên đới trả cho Ngân hàng nnpvptntvn tổng số tiền 1.456.242.303 đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm lẻ ba đồng), trong đó: Tiền gốc là 923.020.000 đồng (Chín trăm hai mươi ba triệu không trăm hai mươi ngàn đồng), tiền lãi trong hạn tính từ ngày 25/6/2014 đến ngày 25/6/2016 là 228.306.944 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu ba trăm lẻ sáu ngàn chín trăm bốn mươi bốn đồng) và tiền lãi quá hạn là 304.915.358 đồng (Ba trăm lẻ bốn triệu chín trăm mười lăm ngàn ba trăm năm mươi tám đồng)

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Công nhận hợp đồng thế chấp tài sản số 2014.04617 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Trần Trung D, bà Dương Thị Mai Q.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Trung D và bà Dương Thị Mai Q liên đới chịu 55.687.269 đồng (Năm mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn hai trăm sáu mươi chín đồng).

Ngân hàng nnpvptntvn không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho Ngân hàng nnpvptntvn số tiền 27.340.620 đồng (Hai mươi

bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn sáu trăm hai mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014732 ngày 06/7/2017

4/ Về chi phí tố tụng: Ngân hàng nnpvptntvn chịu số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Số tiền này Ngân hàng nnpvptntvn đã thanh toán xong.

5/ Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

6/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (ông Trần Trung D) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn (bà Dương Thị Mai Q) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Minh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Minh